TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 94/2023/HS-ST
Ngày 27 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định
Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Khắc Hoàn và ông Đàm Chí Thân
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 13/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**; sinh ngày 04 tháng 10 năm 1973, tại huyện Gi V, tỉnh Ninh Bình. Nơi thường trú: xóm 2, xã Gi H, huyện Gi V, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: khu Hải Hòa, phường Đ M, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Đinh Thị B; có vợ Trương Thị M, sinh năm 1977, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Ngày 03/4/1999, bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo chưa thi hành án phí hình sự 100.000 đồng và tiền phạt 20.000.000 đồng; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/02/2021 bị Công an xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong; bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/7/2023, tạm giữ từ ngày 10/7/2023 đến ngày 19/7/2023, tạm giam từ ngày 19/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:
1. Anh Đinh Trọng H, sinh năm 1970; địa chỉ: khu Tân Mai, phường Đ M, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1974; địa chỉ: khu Trại Thành, phường Đ M, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 10/7/2023, tại nhà trọ của Bùi Văn T ở khu Hải Hòa, phường Đ M, thị xã Q Y, Công an thị xã Quảng Yên kiểm tra hành chính, phát hiện Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu giữ trong nhà vệ sinh 01 túi nilon màu xanh, bên trong túi có 01 gói giấy bạc, trong gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy; thu trong ba lô đựng quần áo của T 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; thu trên nền nhà 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu Realme lắp sim số 0975.168.348.

Tại bản Kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 15/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất bột màu trắng dạng cục trong gói giấy bạc thu giữ của Bùi Văn T là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,365 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T khai nhận: Tân sử dụng ma tuý từ năm 1996 đến nay, loại ma tuý thường sử dụng là Heroine dưới hình thức tiêm chích vào cơ thể. Tối ngày 24/6/2023, T đi sang thành phố Hải Phòng mua 01 túi ma tuý Heroine của một người đàn ông tên "Ng" không rõ lai lịch địa chỉ với giá 200.000 đồng. Số ma tuý này T đem về phòng trọ của mình ở khu Hải Hoà, phường Đ M sử dụng một phần, phần còn lại T cất giấu ở trong phòng vệ sinh chưa kịp sử dụng, đến 21 giờ 00 phút ngày 10/7/2023 thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSQY ngày 11/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố Bùi Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 đến 21 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/7/2023. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme, tiêu huỷ thẻ sim lắp trong điện thoại. Tịch thu, tiêu hủy 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 0,32 gam ma tuý Heroine hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn T khai nhận: Bị cáo Tân sử dụng ma tuý từ năm 1996 đến nay, loại ma tuý thường sử dụng là Heroine dưới hình thức tiêm chích vào cơ thể. Tối ngày 24/6/2023, bị cáo T đi sang thành phố Hải Phòng mua 01 túi ma tuý Heroine của một người đàn ông tên "Ng" không rõ lai lịch địa chỉ với giá 200.000 đồng. Số ma tuý này bị cáo Tân đem về phòng trọ của mình ở khu Hải Hoà, phường Đ M sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo T cất giấu ở trong phòng vệ sinh chưa kịp sử dụng, đến 21 giờ 00 phút ngày 10/7/2023 thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ; lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng bị Viện kiểm sát đã truy tố và đưa ra xét xử là đúng, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người chứng kiến là các anh Đinh Trọng H, anh Nguyễn Tiến S có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Yên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Tân thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 10/7/2023, tại khu Hải Hòa, phường Đ M, thị xã Q Y, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,365 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã Quảng Yên phát hiện, bắt giữ. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước. Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1]Hình phạt chính:

- Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn T có 01 tiền án chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do

đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme thu giữ bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma tuý cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 0,32 gam ma tuý Heroine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và thẻ sim lắp trong điện thoại không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng "Ng" bán ma túy cho Tân, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 10/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 *(Một)* điện thoại nhãn hiệu Realme.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* bơm kim tiêm đã cũ, đã qua sử dụng; thẻ sim lắp trong điện thoại và mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 998/KL-KTHS, ngày 15/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm và tình trạng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 09 giờ, 15 phút, ngày 11/10/2023 giữa Công an thị xã Quảng Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTX Quảng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Quảng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Quảng Yên;
- Nhà tạm giữ Công an TX Quảng Yên;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định